

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền; chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục, thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; công tác kiểm tra nội bộ tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Nô

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1332/QĐ-SGDĐT ngày 28/11/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền; chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục, thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; công tác kiểm tra nội bộ tại Phòng GDĐT huyện Krông Nô (Đoàn thanh tra số 1332). Từ ngày 14/12/2022 đến ngày 21/12/2022 Đoàn thanh tra số 1332 đã tiến hành thành tra tại Phòng GDĐT huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc quyền quản lý trên địa bàn.

Xét báo cáo kết quả thanh tra về việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền; chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục, thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; công tác kiểm tra nội bộ tại Phòng GDĐT huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc quyền quản lý trên địa bàn ngày 03/01/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm học 2022-2023, Phòng GDĐT huyện Krông Nô có tổng số cán bộ, công chức biên chế gồm 04 người, trong đó: Lãnh đạo: 02 người (01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng), 01 chuyên viên, 01 kế toán và biệt phái thêm 2 viên chức: 01 giáo viên mầm non và 01 kế toán.

- Toàn huyện có 42 đơn vị trường học, gồm: 13 trường mầm non; 18 trường tiểu học; 10 trường trung học cơ sở; 01 trường TH&THCS. Năm học 2022-2023, toàn huyện Krông Nô có 18.449 người học. Giáo dục Mầm non: có 13 trường, 153 lớp, với 4128 trẻ (kể cả mẫu giáo và nhà trẻ); Giáo dục phổ thông: có 29 trường trong đó: 18 trường tiểu học; 10 trường trung học cơ sở; 01 trường TH&THCS; Tiểu học có 306 lớp, với 8816 học sinh; Trung học cơ sở có 144 lớp, với 5505 học sinh.

- Tổng số biên chế năm học 2022-2023 (biên chế có mặt): 1.239 người. Trong đó: Cấp học Mầm non: 37 cán bộ quản lý, 302 giáo viên và 26 nhân viên; Cấp Tiểu học: 39 cán bộ quản lý, 437 giáo viên và 52 nhân viên; Cấp Trung học cơ sở: 24 cán bộ quản lý, 284 giáo viên và 38 nhân viên.

- Huyện Krông Nô duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở Mức độ 1 và xóa mù chữ Mức độ 2.

- Đến nay trên địa bàn huyện Krông Nô có 22/42 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. tỷ lệ 52,38%.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, XÁC MINH

A. ĐỐI VỚI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền

a) Ưu điểm

- Phòng GDĐT đã tham mưu HĐND, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục từ cấp học Mầm non đến Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2021-2022, 2022-2023, đồng thời phối hợp ban hành văn bản và hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục của từng cấp học theo quy định. (**Phụ lục 2 kèm theo**).

b) Tồn tại

- Kế hoạch tuyển sinh Phòng GDĐT ban hành không được thông qua Ủy ban Nhân dân (UBND) huyện phê duyệt.

- Một số văn bản chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non chưa được cụ thể hóa văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

2.1. Đối với cấp học Mầm non (MN)

a) Ưu điểm

- Phòng GDĐT đã tham mưu, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của Sở GDĐT đến các cơ sở giáo dục MN trên địa bàn; chỉ đạo các trường MN xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học, có sự kiểm tra, điều chỉnh và phê duyệt của Phòng GDĐT; chỉ đạo các trường MN thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo quy định của Chương trình giáo dục MN đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Tại thời điểm thanh tra Phòng GDĐT có 06 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

b) Hạn chế

- Phòng GDĐT chưa ban hành hướng dẫn tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh năm học 2022-2023.

- Phòng GDĐT chưa có chuyên viên trực tiếp phụ trách chuyên môn về cấp học mầm non, đang tạm thời biệt phái giáo viên ở trường nên việc chỉ đạo các hoạt động chuyên môn chưa thực sự sâu sát.

2.2 Đối với cấp Tiểu học (TH)

a) Ưu điểm

- Phòng GDĐT đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn các trường tiểu học xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục đúng theo hướng dẫn của các cấp. Chú trọng tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, tích cực chỉ đạo áp dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới trong công tác quản lý chuyên môn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

- Tại thời điểm thanh tra Phòng GDĐT có 09 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

b) Hạn chế

- Chất lượng giáo dục vẫn còn khoảng cách giữa các vùng thuận lợi và vùng khó khăn.

- Số lượng, biên chế giáo viên chưa đủ (thiếu 37 giáo viên theo định mức (1,5 giáo viên/lớp) so với nhu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018. Trong thời gian đến số lớp, số học sinh sẽ còn tăng do một số vùng dân mới di cư từ phía Bắc vào. Do đó, nhu cầu về biên chế giáo viên sẽ còn tăng, việc thực hiện nhiệm vụ quy chế chuyên môn một số đơn vị còn gặp nhiều khó khăn.

- Môn Tin học và Công nghệ ở cấp Tiểu học, giáo viên chưa được bồi dưỡng nên rất khó khăn cho việc phân công giảng dạy.

- Nhiều trường tiểu học trên địa bàn huyện phải tổ chức dạy 1 buổi/ngày đối với lớp 4 và lớp 5.

2.2 Đối với cấp Trung học cơ sở (THCS)

a) Ưu điểm

- Phòng GDĐT đã tham mưu, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của Sở GDĐT đến các trường THCS, ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền; chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, đa dạng hóa các hình thức dạy học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học. Tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học cơ sở; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tại thời điểm thanh tra Phòng GDĐT có 07 trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

b) Hạn chế

- Số lượng, biên chế giáo viên chưa đủ (thiếu 5 giáo viên) so với nhu cầu thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

- Việc phân công giảng dạy đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí ở cấp THCS rất khó khăn; đặc biệt là việc thực hiện dạy các tiết học kết hợp kiến thức liên môn; khó khăn trong việc thực hiện các quy chế chuyên môn, đánh giá xếp loại học sinh.

3. Việc thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

a) Ưu điểm

Phòng GDĐT huyện Krông Nô đã ban hành chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức điều tra, huy động, tổ chức mở lớp xóa mù chữ (XMC), cập nhật số liệu lên hệ thống quản lý, triển khai thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập đúng theo đúng quy định của các cấp có thẩm quyền¹.

Năm học 2021-2022, có 12/12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện duy trì đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; huyện được công nhận phổ cập GDTH mức độ 3, đạt chuẩn về phổ cập giáo dục THCS mức độ 1, đạt chuẩn về phổ cập XMC mức độ 2. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì với số lượng 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn và được nâng cao về chất lượng.

a) Hạn chế

+ Việc triển khai huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, đến lớp, nhất là đối tượng thanh thiếu niên độ tuổi từ 15-18 tuổi ở các xã Đắk Nang, xã Tân Thành còn thấp.

+ Số học sinh bỏ học trong độ tuổi phổ cập còn tồn tại, còn nhiều đơn vị chưa tổ chức được các lớp xóa mù chữ và bổ túc THCS độ tuổi 17, 18.

+ Tỷ lệ người mù chữ từ 15 đến 60 tuổi trên địa bàn huyện cao, chiếm 6,61%.

+ Năm 2022, Phòng GDĐT chưa tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 và Quyết định số 1912/QĐ-UBND.

4. Công tác kiểm tra nội bộ đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc quyền quản lý trên địa bàn trong năm học 2022-2023

a) Ưu điểm

¹ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy định, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phòng GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-GDĐT ngày 07/11/2021 về Kế hoạch kiểm tra hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 (*Kế hoạch số 36/KH-GDĐT*); Kế hoạch số 24/KH-GDĐT ngày 03/10/2022 về Kế hoạch kiểm tra nội bộ các đơn vị trường học năm học 2022-2023 (*Kế hoạch số 24/KH-GDĐT*); Công văn số 334/PGDĐT ngày 12/9/2022 về việc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023.

- Năm học 2021-2022, Phòng GDĐT dự kiến kiểm tra 06 nội dung (cụ thể: *Công tác chuẩn bị đầu năm học; Công tác TCD, giải quyết KN, TC, PCTN; Công tác thu-chi, quản lý tài chính, tài sản các chế độ chính sách đối với nhà giáo và học sinh; Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục; Các hoạt động chuyên môn; Công tác phổ cập giáo dục*). Phòng GDĐT tổ chức 01 cuộc kiểm tra đối với 04 cơ sở giáo dục (*MN Sơn Ca, TH Hoàng Diệu, TH Phan Chu Trinh, THCS Nam Đà*).

- Năm học 2022-2023 dự kiến kiểm tra như sau: Kiểm tra đột xuất 25% các đơn vị mầm non, tiểu học, THCS; Kiểm tra theo kế hoạch: 30% các đơn vị mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện; Kiểm tra chuyên đề 30% các cơ sở giáo dục; Kiểm tra khắc phục các hạn chế, yếu kém sau đợt kiểm tra: 30% số đơn vị đã được kiểm tra năm học 2021-2022.

b) Hạn chế

+ Kế hoạch số 36/KH-GDĐT và Kế hoạch số 24/KH-GDĐT chưa được Chủ tịch UBND huyện Krông Nô phê duyệt (Phòng GDĐT thực hiện chưa đúng hướng dẫn tại điểm 5.1 khoản 5 Công văn số 1482/SGDĐT-TTr)

+ Kế hoạch số 36/KH-GDĐT và Kế hoạch số 24/KH-GDĐT không nêu rõ phạm vi, nội dung, đối tượng, thời gian, thời kỳ kiểm tra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp,... là sai so với hướng dẫn tại điểm 5.1 khoản 5 Công văn số 1482/SGDĐT-TTr.

+ Phòng GDĐT không thực hiện đúng quy trình kiểm tra so với hướng dẫn tại điểm 5.1 khoản 5 Công văn số 1482/SGDĐT-TTr; việc lập và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra chưa đảm bảo so với hướng dẫn tại Công văn số 1482/SGDĐT-TTr và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra.

+ Năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Phòng GDĐT chưa tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục.

B. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRỰC THUỘC

1. Đối với cấp học Mầm non

Qua kiểm tra, xác minh tại 05 trường Mẫu giáo (Trường Mẫu giáo Sơn Ca, Trường mầm non Hoàng Anh, Trường mầm non Hồng Hà, Trường mầm non Họa Mi, Trường mầm non Hoa Ban) cho thấy:

1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền

a) Ưu điểm

Các trường đã tham mưu các văn bản chỉ đạo của Ngành cho Hội đồng Nhân dân (HĐND) xã, UBND xã theo thẩm quyền. Căn cứ văn bản hướng dẫn

của Sở GDĐT, Phòng GDĐT các trường đã ban hành văn bản đề phối hợp thực hiện, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023 theo quy định.

b) Hạn chế: Có 05/05 trường chưa có sự phê duyệt của Hội đồng trường trong kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 24/2021/NĐ-CP.

1.2. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

1.2.1. Nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

a) Ưu điểm

- Các trường đã chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học sẵn sàng thích ứng với mọi hoàn cảnh nếu thiên tai, dịch bệnh xảy ra, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ phù hợp với điều kiện của từng trường theo mục tiêu giáo dục của từng khối lớp theo độ tuổi. Phối hợp với Y tế xã khám sức khỏe đầu năm học cho 100% trẻ và tiêm vac-xin phòng Covid-19, sởi, Rubella.

- Trường Mầm non Hồng Hà đã tổ chức Hội giảng chuyên đề tăng cường tiếng Việt về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Có 05/05 trường đã ban hành Quy chế phối hợp với Công an xã thực hiện công tác an ninh trật tự trường học, an toàn giao thông triển khai đến từng CBQL, GV, NV ký cam kết xây dựng trường học đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm học 2022-2023; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; Tổ chức tuyên truyền cho cha mẹ trẻ về việc phòng chống tai nạn thương tích qua bảng tuyên truyền của nhà trường, qua các buổi họp phụ huynh, trong thời gian cha mẹ đón trẻ theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT

b) Hạn chế

+ Qua thanh tra có 03/05 trường (*Trường Mầm non Họa Mi, Mầm non Hoàng Anh, Mầm non Hoa Ban*) chưa tổ chức rà soát đối chiếu các tiêu chí về an toàn trong trường mầm non nhằm nắm bắt các nguy cơ mất an toàn cho trẻ theo quy định².

+ Trường Mầm non Hoa Ban đang xây dựng bếp ăn, cổng trường, bờ rào có nguy cơ mất an toàn rất cao, cần đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động ngoài trời.

1.2.2. Việc quản lý chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

² Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT, ngày 12/10/2022 về Kế hoạch triển khai công tác phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng trường học an toàn ngành giáo dục huyện Krông Nô năm học 2022-2023; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

- Các trường đã tổ chức hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ; đồ dùng đồ chơi đảm bảo cho các hoạt động thực hiện chương trình giáo dục mầm non, hướng dẫn cho trẻ phát triển kỹ năng tự chăm sóc và bảo vệ bản thân hình thành cho trẻ các thói quen vệ sinh, hành vi văn minh ý thức bảo vệ môi trường sống và kỹ năng sống cho trẻ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích.

- Vận động Phụ huynh cùng tham gia vào các hoạt động thực hiện các nội dung giáo dục trẻ phù hợp với chương trình như: hoạt động trải nghiệm, tổ chức ngày Hội, lễ cho trẻ... Ngoài ra, gia đình chủ động trao đổi với giáo viên tại nhóm lớp những đặc điểm riêng của con mình như thói quen ăn uống, sức khỏe, cá tính... để giáo viên có biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp.

- 05/05 trường xây dựng thực đơn hàng ngày đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. Tổ chức hội thi “*Ngày hội dinh dưỡng và sức khỏe của bé*” cấp trường nhằm tạo sân chơi bổ ích về kiến thức dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Trường Mầm Non Sơn Ca, Mầm Non Hòa Mi tổ chức hoạt động ngoại khóa, xây dựng môi trường học tập, vui chơi trong và ngoài lớp học, ngày hội văn hóa dân tộc, ngày hội dinh dưỡng, Bé với dân ca, các chuyên đề “*Lấy trẻ làm trung tâm*”, “*Phát triển vận động*” “*Bé với an toàn giao thông*”, “*Tăng cường Tiếng Việt*” “*Tuần lễ sức khỏe*”... có sự tham gia của các đoàn thể và cha mẹ trẻ tạo cho trẻ một sân chơi bổ ích nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

1.2.3. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Ưu điểm

- Các trường triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non Xanh- an toàn- thân thiện”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025; “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số”, lựa chọn những nội dung quy định trong Chương trình giáo dục mầm non như: cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh), tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp khả năng và nhu cầu của trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 02/05 trường (Trường Mầm non Hồng Hà, Mầm non Hoa Ban) tổ chức đăng ký xây dựng mô hình các lớp điểm.

b) Hạn chế

+ Trường Mầm non Hồng Hà, đồ dùng đồ chơi ngoài trời còn ít chưa phong phú; chưa có khu trải nghiệm cho trẻ, chưa có vườn rau, cây xanh ít

+ Trường Mầm non Hòa Mi, một số giáo viên trẻ chưa đủ kinh nghiệm trong việc xây dựng và tổ chức hoạt động giáo dục.

1.2.4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường, địa phương.

a) Ưu điểm

- 05/05 trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Định kỳ có tổ chức dự giờ thăm lớp trao đổi chuyên môn giữa các tổ/khối. Hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác: “chơi mà học, học bằng chơi”.

b) Hạn chế

+ Qua thanh tra có 03/05 trường (*Trường Mầm non Hoàng Anh, Mầm non Hồng Hà, Mầm non Hòa Mi*) triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và theo dõi đánh giá trẻ chưa hiệu quả. Sinh hoạt chuyên môn còn mang tính hành chính nhiều hơn trao đổi, chia sẻ, thảo luận.

+ Trường Mầm non Hoàng Anh quy định hồ sơ chuyên môn nhiều loại chưa đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

1.2.5. Việc triển khai thực hiện Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025", bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ được đào tạo và tiếp tục đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định hiện hành

- Các trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" theo quy định tại Quyết định số 33/QĐ-TTg. Năm học 2022-2023, đã thực hiện tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ nội dung chuyên môn do Phòng GDĐT, Sở GDĐT triển khai đầu năm học, các trường có cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn.

1.2.6. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

- Hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác: “chơi mà học, học bằng chơi”. Các trường chỉ đạo giáo viên biết thiết kế và sử dụng bài dạy PowerPoint. Kết nối với cha mẹ trẻ qua Zalo. Thực hiện chế độ báo cáo qua Gmail.

- Trường Mầm non Hồng Hà, 100% giáo viên sử dụng ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

1.2.7. Việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non

- Năm học 2022-2023, các trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công thực hiện tự đánh giá theo năm học theo Công văn số 210/PGDĐT. Cụ thể:

+ Trường Mầm Non Hồng Hà, Mầm non Hoa Ban, Trường Mầm non Hoàng Anh đã xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, thành lập hội đồng tự đánh giá, phân công các tổ thu thập minh chứng, nhà trường tự đánh giá

các tiêu chuẩn tiêu chí kết quả đạt mức độ 2 và làm hồ sơ đề nghị cấp trên về kiểm tra đánh giá ngoài.

+ Trường Mầm Non Sơn Ca được công nhận Kiểm định chất lượng mức độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ I.

+ Trường Mầm non Hòa Mi đã được Kiểm định chất lượng mức độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ II.

1.3. Việc thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

a) Ưu điểm

Qua thanh tra, các trường đã thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập giáo dục Mầm non theo quy định và đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%; Trẻ học 2 buổi trên ngày đạt 100%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ, khoa học.

b) Hạn chế

Tại thời điểm thanh tra, các trường chưa triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg, Quyết định số 1912/QĐ-UBND.

1.4. Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo quy định tại Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT ngày 08/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục (CSGD)

a) Ưu điểm

- Các trường đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ và ban hành kế hoạch theo quy định Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT, Hướng dẫn số 22/HD-PGDĐT.

b) Hạn chế

+ Qua thanh tra, 05/05 trường chưa hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 theo kế hoạch các trường đã đề ra.

+ Việc lập hồ sơ công tác kiểm tra nội bộ của các trường chưa đầy đủ theo quy định của Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT, cụ thể là không có các loại hồ sơ sau: **1.** Đề cương/Mẫu báo cáo nội dung được kiểm tra để đối tượng được kiểm tra báo cáo. **2.** Báo cáo của đối tượng kiểm tra, **3.** Thông báo kết quả kiểm tra. **4.** Hồ sơ thực hiện kiến nghị sau kiểm tra.

2. Đối với cấp học Tiểu học

Qua kiểm tra, xác minh tại 05 trường Tiểu học (Tiểu học Hoàng Diệu, Tiểu học Bé Văn Đàn, Tiểu học Võ Thị Sáu, Tiểu học Kim Đồng, Tiểu học Trần Văn Ôn) cho thấy:

2.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền

a) Ưu điểm

Các trường đã tham mưu các văn bản chỉ đạo của Ngành cho HĐND xã, UBND xã theo thẩm quyền. Căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT các trường đã ban hành văn bản để phối hợp thực hiện, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022, 2022-2023 theo quy định.

b) Hạn chế

Có 05/05 trường chưa có sự phê duyệt của Hội đồng trường trong kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 24/2021/NĐ-CP.

2.2. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

2.2.1. Việc cập nhật các văn bản mới và các văn bản tiếp tục thực hiện trong năm học và những năm học tiếp theo

Các trường cập nhật, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cấp có thẩm quyền. Đến thời điểm thanh tra các trường đã triển khai theo Hướng dẫn số 07/HD-PGDĐT ngày 12/09/2022 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022–2023.

2.2.2. Việc lập kế hoạch giáo dục của nhà trường gắn với việc đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng

a) Ưu điểm

- Các trường đã ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 982/SGDĐT-GDTH, hướng dẫn kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho giáo viên, học sinh theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT.

- Năm học 2022-2023, các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho tất cả các khối lớp, thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh.

b) Hạn chế

Có 02/05 trường (Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Tiểu học Trần Văn Ôn) chưa tổ chức dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

2.2.3. Việc đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

a) Ưu điểm

Hiệu trưởng các trường đã chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương

trình giáo dục cấp tiểu học. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, quản trị trường học.

b) Hạn chế

Đến thời điểm thanh tra trường Tiểu học Bé Văn Đàn chưa tổ chức được các đợt sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cấp trường.

2.2.4. Việc đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

a) Ưu điểm

- Các trường đã thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy theo chương trình GDPT 2018; đối với các lớp 4, lớp 5 các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Việc đánh giá học sinh các trường thực hiện đánh giá cụ thể: đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; đánh giá học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT.

- Các trường đã thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

b) Hạn chế

- 05/05 trường giáo viên chưa thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học để tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục.

- Trường Tiểu học Bé Văn Đàn, tỉ lệ học sinh lớp 1 chưa hoàn thành chương trình lớp học còn khá cao (9,9%).

- Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Tiểu học Kim Đồng tỉ lệ học sinh lớp 1 năm học 2021-2022 chưa hoàn thành chương trình lớp học còn khá cao (17.5%), 11.5%).

2.2.5. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục

Các trường đã sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, huy động được sự tham gia của các lực lượng xã hội để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

2.2.6. Việc tham gia các hội thi, giao lưu trong năm học

Thực hiện các Kế hoạch của Phòng GDĐT, các trường đã xây dựng các kế hoạch để tổ chức và tham gia các hội thi, giao lưu của phòng GDĐT tổ chức. Bên cạnh đó nhà trường đã triển khai cho học sinh tham gia một số cuộc thi, hội thi cho học sinh mang tính chất sân chơi trí tuệ cho các em như: Violympic Toán, Olympic Tiếng Anh trên Internet,... theo đúng hướng dẫn của Phòng GDĐT; số lượng đăng ký tham gia và chất lượng của các cuộc thi, hội thi ngày càng tăng, phong trào dạy học của giáo viên và học sinh ngày càng được quan tâm, đầu tư và khích lệ trong học tập.

2.3. Việc thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

a) Ưu điểm

Qua thanh tra các trường đã thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ theo quy định.

b) Hạn chế

02 trường (*Trường tiểu học Bé Văn Đàn, Tiểu học Võ Thị Sáu*) chưa lưu Hồ sơ phổ cập xóa mù chữ theo quy định; chưa xây dựng kế hoạch triển khai lớp xóa mù chữ năm 2022 tại một số thôn trên địa bàn³; chưa triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg và Quyết định số 1912/QĐ-UBND.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ

a) Ưu điểm

Năm học 2022-2023, công tác kiểm tra nội bộ các trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT, Hướng dẫn số 22/HD-PGDĐT.

b) Hạn chế

+ Qua thanh tra, 05/05 trường chưa hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 theo kế hoạch các trường đã đề ra.

+ Trường tiểu học Trần Văn on, cần quan tâm đưa công tác kiểm tra tài chính, tài sản công vào kế hoạch kiểm tra nội bộ.

3. Đối với cấp học THCS

Qua kiểm tra, xác minh 05 trường THCS (Trường THCS Đắk Mâm, trường THCS Quảng Phú, trường THCS Đắk Nang, trường THCS Nâm N’Dir, Trường THCS Đắk Drô) cho thấy:

3.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền

³ Trường tiểu học Bé Văn Đàn chưa xây dựng kế hoạch triển khai lớp xóa mù chữ năm 2022 trên địa bàn thôn Phú Lợi, Phú Hòa và Phú Vinh xã Quảng Phú; Trường tiểu học Võ Thị Sáu chưa xây dựng kế hoạch triển khai lớp xóa mù chữ năm 2022 trên địa bàn thôn Phú Tiến và Phú Tân xã Đắk Nang.

Các trường đã tham mưu các văn bản chỉ đạo của Ngành cho HĐND xã, UBND xã theo thẩm quyền. Đồng thời, các trường đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo quy định.

3.2. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

3.2.1. Việc ban hành các văn bản thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-PGDĐT ngày 09/9/2022 của Phòng GDĐT huyện Krông Nô về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo THCS năm học 2022-2023, các trường đã xây dựng, ban hành Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 và các văn bản khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

3.2.2. Việc bảo đảm an toàn trường học, hoàn hành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

a) Ưu điểm

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp được triển khai thực hiện từ đầu các năm học, các trường đã xây dựng kế hoạch có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng khối lớp theo phân phối chương trình và phân luồng học sinh cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Các trường đã tổ chức các hoạt động:

+ Giáo dục giá trị, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được tổ chức lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp (SHL) và các tiết chào cờ đầu tuần, trong các tiết dạy trên lớp theo các bài, các môn phù hợp. Xây dựng và triển khai Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo quy định.

+ Thực hiện Chương trình giáo dục địa phương lớp 6, lớp 7 theo tài liệu GD&ĐT của tỉnh Đắk Nông đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được thực hiện nghiêm túc.

- Các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và thực hiện dạy học ngoại ngữ theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong trường phổ thông giai đoạn 2018-2025 và Chương trình GDPT năm 2018; tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định. Các trường tổ chức lao động, vệ sinh trường lớp bảo đảm môi trường trường học Xanh - Sạch - Đẹp.

b) Hạn chế

+ Trường THCS Đắk Drô: việc triển khai kiểm tra các chủ đề tài liệu địa phương chưa kịp thời.

+ Trường THCS Quảng Phú: Trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn thiếu; nhà trường không có Phó hiệu trưởng;

nhà trường chưa kịp thời phối hợp với công ty sách thiết bị trường học để mua sắm đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu địa phương (TLĐP) để học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu để học tập.

3.2.3. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Ưu điểm

Các trường đã chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học nhằm đạt được hiệu quả giáo dục tốt nhất.

b) Hạn chế

+ Trường THCS Đắc Drô: Một bộ phận giáo viên chưa nhạy bén trong việc tiếp cận CNTT, ngại thay đổi phương pháp dạy học.

+ Trường THCS thị trấn Đắc Mâm: Nhận thức của một bộ phận giáo viên về đổi mới PPDH, KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh còn hạn chế, ngại đổi mới.

3.2.4. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Ưu điểm

- Các trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn HS tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực được các trường thực hiện theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, lớp 7; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT với lớp 8, lớp 9.

b) Hạn chế

+ Trường THCS thị trấn Đắc Mâm: Một vài giáo viên còn ít kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm nên một vài lớp kỷ cương, nề nếp, chưa tốt... Kết thúc năm học 2021-2022 nhà trường vẫn còn 28 học sinh học yếu chiếm 4,2% phải kiểm tra lại trong hè.

+ Trường THCS Đắc Nang: Hiệu trưởng nhà trường cần chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo phụ lục II của Công văn số 5512 phù hợp với thực tế của nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.2.5. Việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Ưu điểm

Các trường đã sử dụng tối đa cơ sở vật chất, thiết bị hiện có để tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh. Chú trọng việc mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng cho chương trình thay sách giáo khoa

mới ở lớp 6 và lớp 7, trang trí phòng học bộ môn, lớp học thân thiện. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, các tiết dạy có sử dụng công nghệ thông tin góp phần đổi mới hiệu quả phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 các giáo viên đều sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến.

b) Hạn chế

+ Trường THCS Đắc Nang: Thiết bị dạy học chưa đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Trường THCS Năm N'Đir: Có nhiều thiết bị dạy học sử dụng lâu dài đã bị xuống cấp cần thanh lý theo quy định.

+ Trường THCS Đắc Drô: Thiết bị dạy học còn thiếu; nhà trường chưa có phòng bộ môn, phòng chức năng.

3.2.6. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình

Các trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các bộ môn, tiết dạy, khuyến khích học sinh tiếp cận học tập qua internet, truyền hình; chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm tiếp tục duy trì hoặc thành lập nhóm Zalo của lớp, qua đó giáo viên bộ môn có thể giao nhiệm vụ cho học sinh qua ứng dụng.

3.2.7. Việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học

Các trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 1130/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 332/PGDDĐT-THCS ngày 13/9/2022 của Phòng GDĐT huyện Krông Nô về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục STEM năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch phân công cụ thể các tổ chuyên môn, tổ chức hội thảo chuyên đề giáo dục STEM cấp trường, cấp huyện.

3.2.8. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

a) Ưu điểm

Các trường đã ban hành kế hoạch giáo dục năm học và các văn bản liên quan theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và triển khai thực hiện nghiêm túc, hoàn thành nhiệm vụ năm học. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo quy định. Kết quả học sinh tham gia đạt giải các cuộc thi Violimpic: Cấp trường: 17 em; Huyện: 40 em; Tỉnh: 44 em, cấp Quốc gia: 01 em; IOE: Cấp trường: 31 em; Huyện: 33 em; Tỉnh: 15 em

b) Hạn chế

+ Trường THCS Đắc Nang: việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn do thiếu giáo viên cục bộ ở các môn học.

+ Trường THCS Năm N'Đir: Một số giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng các phương pháp dạy học mới.

+ Trường THCS Quảng Phú: Trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn thiếu; nhà trường không có Phó hiệu trưởng;

nhà trường chưa kịp thời phối hợp với công ty sách thiết bị trường học để mua sắm đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu địa phương (TLDP) để học sinh có đủ sách giáo khoa, tài liệu để học tập.

3.2.9. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học: Các trường đã xây dựng Kế hoạch năm học, Kế hoạch giáo dục năm học, chú trọng việc đổi mới công tác quản lý. Tập trung đổi mới công tác quản lý của Lãnh đạo nhà trường, đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường,...

3.3. Việc thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

a) Ưu điểm

Các trường được kiểm tra đã thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định.

+ Các trường đạt chuẩn về phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, gồm: Trường THCS thị trấn Đắk Mâm, Trường THCS Quảng Phú, Trường THCS Năm N’Đir, Trường THCS Đắk Drô.

+ Đạt chuẩn về phổ cập giáo dục THCS mức độ 1: Trường THCS Đắk Nang.

b) Hạn chế

+ Trường tiểu học Bé Văn Đàn chưa lưu Hồ sơ phổ cập xóa mù chữ theo đúng quy định, chưa xây dựng kế hoạch triển khai lớp xóa mù chữ năm 2022 trên địa bàn thôn Phú Lợi, Phú Hòa và Phú Vinh xã Quảng Phú; chưa triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg, Quyết định số 1912/QĐ-UBND.

3.4. Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo quy định tại Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT ngày 08/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục (CSGD)

a) Ưu điểm

- Các trường đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ; Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm học 2021-2022, 2022-2023 theo quy định tại Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT, Hướng dẫn số 22/HD-PGDĐT .

- Các trường thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ gồm: Trường THCS thị trấn Đắk Mâm, Trường THCS Năm N’Đir, Trường THCS Đắk Drô.

- Năm học 2022-2023, các trường đang tổ chức các cuộc kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã đề ra.

b) Hạn chế

- Trường THCS Quảng Phú: Đến thời điểm thanh tra, nhà trường chưa tổ chức kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã đề ra.

- Trường THCS Đắk Nang: Nhà trường chưa kịp thời tổ chức các cuộc kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra, tiến độ kiểm tra chậm (*đến thời điểm thanh tra,*

nhà trường chỉ mới tổ chức được 01/09 cuộc kiểm tra, tỷ lệ 11,1%); nhà trường lập và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra chưa đầy đủ so với chỉ đạo tại Hướng dẫn số 1359/HD-SGDĐT, Hướng dẫn số 22/HD-PGDĐT.

III. KẾT LUẬN

1. ĐỐI VỚI PHÒNG GDĐT

1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền

Phòng GDĐT đã tham mưu đầy đủ các văn bản của UBND huyện Krông Nông giao, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT và các cấp có thẩm quyền. Phòng GDĐT đã cập nhật, triển khai các văn bản của Sở GDĐT, của UBND huyện Krông Nông và các cấp có thẩm quyền; đồng thời, Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo đúng thẩm quyền.

Hạn chế: Được nêu cụ thể tại điểm b khoản 1 mục A phần II của Kết luận này.

Hạn chế trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Bùi Văn Út, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục.

- Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục từ mầm non đến tiểu học và THCS thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục theo quy định, đảm bảo đúng thẩm quyền.

Hạn chế: Được nêu cụ thể tại điểm b khoản 2.1, điểm b khoản 2.2, điểm b khoản 2.3 mục A phần II của Kết luận.

Hạn chế trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Bùi Văn Út, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, ông Hán Duy Thụy Phó trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

- Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đã được Phòng GDĐT ban hành các văn bản và tổ chức thực hiện theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

Hạn chế: Được nêu cụ thể tại điểm b khoản 3 mục A phần II của Kết luận.

Hạn chế trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Bùi Văn Út Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Công tác kiểm tra nội bộ

Phòng GDĐT đã ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn tại Công văn số 1482/SGDĐT-TTr ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023.

Hạn chế: Được nêu cụ thể tại điểm b khoản 4 mục A phần II của Kết luận

Hạn chế trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Bùi Văn Út Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, ông Lê Trọng Hiệu, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

2.1. Việc ban hành các văn bản theo thẩm quyền

Các trường đã tham mưu các văn bản chỉ đạo của Ngành cho HĐND xã, UBND xã theo thẩm quyền. Đồng thời, các trường đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo quy định.

Hạn chế: Được nêu cụ thể: điểm b (của các khoản 1.1, khoản 2.1, khoản 3.1) mục B phần II của Kết luận.

2.2. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

Các cơ sở giáo dục được kiểm tra đã tổ chức thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục đúng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cấp có thẩm quyền. *Tuy nhiên*, vẫn còn tồn tại, hạn chế được nêu cụ thể tại **điểm b của các khoản (1.2.1, 1.2.3, 1.2.4, 2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4, 3.2.5, 3.2.8)** mục B phần II của Kết luận.

2.3. Thực hiện phổ cập giáo dục, chống mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

Các trường được kiểm tra đã thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ theo hướng dẫn tại Công văn số 1798/BCĐPCGD-XMC, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện điều tra Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức điều tra phổ cập xóa mù chữ, cập nhật số liệu lên hệ thống quản lý đúng quy định.

Hạn chế: Được nêu cụ thể: điểm b của (các khoản 1.3, khoản 2.3, khoản 3.3) mục B phần II của Kết luận.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục

Các trường đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ, Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm học 2021-2022, 2022-2023 và tiến hành kiểm tra theo quy định.

Hạn chế: Được nêu cụ thể: điểm b (của các khoản 1.4, khoản 2.4, khoản 3.4) mục B phần II của Kết luận.

Những hạn chế trên đối với mục 2 phần III, trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng các trường được thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, Giám đốc Sở yêu cầu Trường phòng GDĐT huyện Krông Nô chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc các

nội dung sau:

1. Đối với Phòng GDĐT huyện Krông Nô

Căn cứ các tồn tại, hạn chế nêu trên, đề nghị Trưởng phòng GDĐT huyện Krông Nô chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung sau:

1.1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế như đã nêu trên và trong các Biên bản kiểm tra, xác minh của các Tổ kiểm tra và gửi về Phòng GDĐT huyện Krông Nô để tổng hợp báo cáo Sở GDĐT.

1.2. Phòng GDĐT phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện và các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên, cán bộ quản lý; bổ sung kinh phí để mua sắm trang thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trang thiết bị dạy học đáp ứng việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.3. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích bài dạy trên lớp để trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học, lập kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực người học.

1.4. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức nhiều hình thức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra vì sự phát triển của học sinh, kiểm tra phục vụ trong quá trình dạy học nhằm phân hóa học sinh để có phương pháp dạy học phù hợp từng đối tượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1.5. Phòng GDĐT phải kịp thời rà soát, điều chỉnh, thực hiện công tác kiểm tra đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 1482/SGDĐT-TTr ngày 19/9/2022 về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 và các văn bản có liên quan.

1.6. Tăng cường tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên cốt cán cấp học Tiểu học của huyện.

1.7. Phòng GDĐT nhanh chóng triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg, Quyết định số 1912/QĐ-UBND.

1.8. Phòng GDĐT tổ chức rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền về công tác phổ cập giáo dục (chính sách về chế độ đối với Phiếu điều tra, phụ cấp cho cán bộ làm công tác phổ cập) theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

1.9. Phê duyệt kế hoạch năm học của các cơ sở giáo dục đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền.

1.10. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

1.11. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt Kế hoạch số 42/KH-SGDĐT ngày 06/2021 của Sở GDĐT về vận động, quyên góp SGK.

Phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục khắc phục các tồn tại, hạn chế như nêu trên và báo cáo Sở GDĐT bằng văn bản (qua Thanh tra Sở) trước ngày 20/01//2023

2. Đối với các cơ sở giáo dục

Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu tại Khoản 2, Mục III của Kết luận này và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thanh tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; quy hoạch, phát triển mạng lưới giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn; công tác kiểm tra nội bộ đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc quyền quản lý trên địa bàn tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND huyện Krông Nô;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng GDĐT huyện Krông Nô;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr, hồ sơ. H.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thành